

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST
Ngày: 24 - 4 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chương
2. Bà Bùi Thúy Mở.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung ,Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ trụ sở: phường L , quận Đ , thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy L (văn bản ủy quyền số 86/2019/UQ-VPB ngày 24 tháng 07 năm 2019); có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ T ; địa chỉ: Thôn 3, xã A , huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 07 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19 tháng 6 năm 2014 anh Nguyễn Sỹ T ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140629-133016-0006 vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiêu dùng cá nhân số tiền là 42.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2014, lãi suất là 35 %/năm . Tất cả các khoản vay đều không có tài sản bảo đảm. Anh T đã nhận đủ số tiền vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Sỹ T đã vi phạm nghĩa trả nợ, khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24 tháng 07 năm 2019 (ngày Ngân hàng viết đơn khởi kiện) anh T nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cụ thể: Tổng số tiền là 11.395.000 đồng; trong đó nợ gốc: 10.316.660 đồng; lãi phải trả: 1.078.340 đồng. Đây là khoản vay nợ riêng của anh T , khi giao dịch ký kết hợp đồng chỉ có anh T tham gia, là khoản vay nợ riêng và hợp đồng ký kết cũng thể hiện khoản vay tiêu dùng cá nhân. Vì vậy Ngân hàng Thương mại Cổ phần V chỉ yêu cầu anh T thanh toán trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2020 là 10.316.660 đồng . Nguyên đơn rút yêu cầu trả lãi số tiền 1.078.340 đồng, không yêu cầu anh T phải trả lãi theo hợp đồng tín dụng, không yêu cầu tính lãi chậm thi hành án, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính nợ gốc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Sỹ T thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn nhưng vì điều kiện khó khăn nên không có tiền trả ngân hàng.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đúng theo qui định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng qui định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 121, 122, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 117, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Sỹ T phải trả số tiền nợ gốc 10.316.660 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; đình chỉ phần yêu cầu đòi nợ lãi của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Sỹ T cư trú tại thôn 3, xã A , huyện T , thành phố Hải Phòng. Nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng nhiều lần vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào tài liệu mà nguyên đơn cung cấp, bị đơn đã nhận được các thông báo của Tòa án và có lời khai thừa nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, xác định được lời khai của nguyên đơn là có cơ sở, xác định được giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140629-133016-0006 ngày 19 tháng 6 năm 2014. Tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2020 anh T nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền gốc 10.316.660 đồng. Đây là một loại hợp đồng tín dụng của ngân hàng, việc trả gốc và trả lãi theo qui định của Ngân hàng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V trình bày khi tham gia ký kết hợp đồng chỉ có anh T tham gia, không liên quan đến trách nhiệm nghĩa vụ của ai khác. Khi vay anh T khai vay cho mục đích cá nhân anh T. Điều này thể hiện rõ khi ký kết hợp đồng chỉ có anh T ký, hợp đồng cũng nêu rõ khoản vay tiêu dùng cá nhân. Việc cho vay giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và anh T đều được thông nhất thỏa thuận; trong đó ghi rõ lãi suất, thời hạn vay, quyền và nghĩa vụ của các bên. Anh T đã đọc và ký vào hợp đồng. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở được chấp nhận. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 1.078.340 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này của nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi theo hợp đồng đã ký và lãi chậm thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các bên đương sự không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không đề cập giải quyết. Hợp đồng tín dụng được ký kết năm 2014, hiện nay vẫn đang tiếp tục thực hiện, về nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng điều luật của Bộ luật Dân sự năm 2015 giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Sỹ T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Sỹ T phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc 10.316.660 (Mười triệu ba trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi) đồng theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140629-133016-0006 ngày 19 tháng 6 năm 2014.

2. Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V buộc anh Nguyễn Sỹ T trả số tiền lãi 1.078.340 (Một triệu không trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi) đồng.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Sỹ T phải nộp 515.800 (Năm trăm mười lăm nghìn tám trăm) đồng án phí dân sự thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003164 ngày 02 tháng 12 năm 2019 là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Sỹ T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND huyện Thủy Nguyên;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý